TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 26-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thùy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn G (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 02 năm 1994, tại tỉnh Bắc Ninh. CCCD số: 02409401**** do Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 04/8/2022.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết)và bà Cao Thị L, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1996, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2025 tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng đến ngày 17/11/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

2. Đặng Văn M (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 02 năm 1990, tại tỉnh Bắc Ninh. CCCD số: 02409002**** do Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 17/12/2021.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ: Bạch Thị Xuân H, sinh năm 1991, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2025 đến nay; có mặt.

3. Đồng Văn B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 30 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Bắc Ninh. CCCD số: 02408901**** do Cục Cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 20/8/2021.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Thanh H, sinh năm 1957 và bà Thân Thị T, sinh năm 1957; vợ: Đồng Thị N, sinh năm 1995, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thế Đ (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1990. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2006. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Lạng Sơn

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà Phẳng, anh Quang, chị Nhung, chị Phương*: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 22/4/2025).Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn G là lái xe ô tô tải thuê (không có hợp đồng lao động) với Đặng Văn M từ năm 2021. Khoảng tháng 11/2024, Đặng Văn M mua xe ô tô đầu kéo biển số 98E-010.58 và sơ mi rơ mooc biển số 98RM-006.89; mặc dù biết Hoàng Văn G chưa có giấy phép lái xe ô tô hạng FC phù hợp với loại xe theo quy định nhưng Đặng Văn M vẫn tiếp tục thuê Hoàng Văn G và Đồng Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo-kéo theo sơmi rơmooc để chở đất từ thị trấn Đ, huyện C (nay là xã C), tỉnh Lạng Sơn xuống tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 12/3/2025, Đồng Văn B điều khiển xe ô tô đầu kéo trên để chở đất tại thị trấn Đ cho đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì hết ca nên đã đổi lái với Hoàng Văn G tại đường Quốc lộ 1 thuộc khu vực ngã tư K thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi nhận xe, Hoàng Văn G liên lạc và được Đặng Văn M phân công lái xe ô tô đầu kéo chở đất đi đổ tại tỉnh Bắc Ninh rồi quay lại thị trấn Đ để lấy đất.

Khoảng 21 giờ 12 phút cùng ngày, khi đi đến Km 72+500 Quốc lộ 1 thuộc địa phận thôn L, xã C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn G do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về tốc độ, hệ thống báo hiệu đường bộ đã xảy ra va chạm với ông Nguyễn Thế Đ đang ngồi ở giữa làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn (trước đó ông Nguyễn Thế Đ điều khiển xe mô tô biển số 99F1-545.52 đi trên đường Quốc lộ 1 hướng Hà Nội - Lạng Sơn tự va chạm với cột tiêu bê tông bên phải đường, sau đó ông Nguyễn Thế Đ đi ra đường nhặt đồ đạc bị rơi); hậu quả, ông Nguyễn Thế Đ đã tử vong.

Do biết mình chưa có giấy phép lái xe ô tô hạng FC nên Hoàng Văn G đã gọi điện thoại cho Đặng Văn M thông báo việc gây ra tai nạn, xảy ra hậu quả chết người.Đặng Văn M hứa sẽ nhận thay Hoàng Văn G là người điều khiển xe trước và trong khi xảy ra tai nạn; sau đó Hoàng Văn G rời khỏi hiện trường, đi bộ lên đồi dọc theo đường Quốc lộ 1 về hướng Hà Nội cách hiện trường vụ tai nạn khoảng 700m để chờ. Đặng Văn M thuê xe ô tô taxi của Chu Văn P cùng vợ là Bạch Thị Xuân H đi từ nhà đến hiện trường vụ tai nạn. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Đặng Văn M và Hoàng Văn G gặp nhau cách hiện trường vụ tai nạn khoảng 700m bên trái đường theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội, Hoàng Văn G lên xe taxi gặp Đặng Văn M và đổi áo, dép cho nhau nhằm mục đích không để Cơ quan điều tra phát hiện Hoàng Văn G là người lái xe gây ra vụ tai nạn.

Sau đó Đặng Văn M, Hoàng Văn G và Bạch Thị Xuân H đi xe taxi đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để Đặng Văn M đi vào trình diện và khai nhận việc lái xe ô tô gây tai nạn, còn Hoàng Văn G đi về nhà. Sau khi vụ tai nạn xảy ra một thời gian, Đặng Văn M gặp Đồng Văn B và nói về việc mình đứng ra nhận thay Hoàng Văn G là người điều khiển xe ô tô gây ra tai nạn. Trưa ngày 05/4/2025, trước khi Đồng Văn B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn làm việc liên quan đến vụ tai nạn, Đặng Văn M gọi điện thoại và dặn Đồng Văn B khai chiều ngày 12/3/2025 sau khi hết ca lái xe, Đồng Văn B đổi lái với Đặng Văn M tại khu vực ngã tư K thuộc xã K, tỉnh Bắc Ninh. Đồng Văn B biết rõ ngày 12/3/2025 khi hết ca lái xe bản thân trực tiếp đổi ca với Hoàng Văn G nhưng cố tình khai báo gian dối tại Cơ quan điều tra, để gây thông tin sai lệch Đặng Văn M là người lái xe gây tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 269/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Thế Đ do chấn thương sọ não, do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 23/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Không tìm thấy Ethanol, chất ma túy thường gặp trong mẫu máu gửi giám định thu của Nguyễn Thế Đ.

Tại phiếu chỉ định xét nghiệm ngày 13/3/2025 của Trung tâm y tế huyện H: Định lượng Ethanol (cồn) của Đặng Văn M là 0.000mg/L; âm tính với các chất ma túy. Đối với Hoàng Văn G sau khi vụ tai nạn xảy ra đã rời khỏi hiện trường và đi về nhà do đó không kiểm tra nồng độ cồn và chất ma tuý trong cơ thể đối với Giang.

Tại bản Kết luận giám định số 55/GĐKT-ĐK ngày 15/4/2025 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô biển số 98E-010.58, Sơ mi rơ mooc biển số 98RM-006.89, xe mô tô biển số 99F1-545.52 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 tập tin video trong thẻ nhớ SanDisk gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại phần bị hư hỏng của xe mô tô 99F1-545.52 tại thời điểm định giá ngày 12/3/2025 là 1.400.000 đồng; Xe ô tô đầu kéo biển số 98E-010.58 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 98RM-006.89 tại thời điểm định giá ngày 12/3/2025 là 0 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạnđược mô tả theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn, là đoạn đường hai chiều, đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải bê tông nhựa,vạch tim đường màu vàng vạch đơn nét đứt phân chia hai chiều xe chạy, hai bên đường có vạch kẻ sơn liền màu trắng phân chia phần đường giành cho xe cơ giới với phần đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ. Làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô bên phải rộng 3,50m, bên trái rộng 3,48m. Làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ bên phải rộng 2,05m, bên trái rộng 2,45m. Bên phải hiện trường hướng Hà Nội - Lạng Sơn có biển báo hiệu số W.207b "*Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải*". Xác định điểm va chạm của vụ tai nạn trong làn đường dành cho cơ giới bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn.

Các bị cáo Đặng Văn M (có số tiền 56.000.000 đồng) và Hoàng Văn G (có số tiền 70.000.000 đồng) để cùng nhau bồi thường thiệt hại tổng số tiền 126.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV4, ngày 29/12/2025của Viện kiểm

sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn G về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a , c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Đặng Văn M về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự và tội Khai báo gian dối, quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật Hình sự; Đồng Văn B về tội Khai báo gian dối, quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 03 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 và khoản 1 Điều 382; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 36, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm các tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung và phạm tội Khai báo gian dối, xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội theo quy định và không khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 382; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đồng Văn B phạm tội Khai báo gian dối, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; không đề nghị khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự về việc các bị cáo Hoàng Văn G và Đặng Văn M đã bồi thiệt hại cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là ông Nguyễn Thế V với tổng số tiền 126.000.000đ (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông và 01 đôi dép thu giữ của Đặng Văn M; 01 áo phông và 01 đôi dép thu giữ của Hoàng Văn G.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo nhận thấy hành vi gây ra là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hồ sơ đã có lời khai, trình bày và xác nhận các bị cáo đã bồi thường xong hoàn toàn trách nhiệm dân sự nên không có yêu cầu khác; việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, trích xuất dữ liệu điện tử, các bản kết luận giám định phương tiện, xét nghiệm chất kích thích, các biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện... đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để xác định:Hoàng Văn G là người điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 98E-010.58 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 98RM-006.89 trong khi không có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định và không chấp hành các quy định về an toàn khi giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn với ông Nguyễn Thế Đ đang ngồi ở giữa đường bên phải theo chiều lưu thông xe cơ giới.Hậu quả làm cho bị hại tử vong do chấn thương sọ não, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ trị giá 1.400.000 đồng. Sau khi xảy ra tai nạn, do lo sợ bản thân chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên Hoàng Văn G đã rời khỏi hiện trường, nhờ người giúp đỡ để trốn tránh trách nhiệm hình sự.

[4] Đặng Văn M là chủ xe ô tô đầu kéo biển số 98E-010.58 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 98RM-006.89, biết rõ Hoàng Văn G chưa có giấy phép lái xe ô tô hạng FC nhưng vẫn thuê và giao cho điều khiển xe dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Sau khi xảy ra vụ việc, Đặng Văn M đã đến Cơ quan Công an trình diện và khai báo gian dối, tự nhận mình là người điều khiển phương tiện gây ra tai nạn giao thông, gây khó khăn cho công tác điều tra.

[5] Đồng Văn B là người trực tiếp đổi ca làm việc với Hoàng Văn G vào chiều tối ngày 12/3/2025. Sau khi biết sự việc xảy ra tai nạn, đã nghe theo sự hướng dẫn của Đặng Văn M và đồng ý tiếp nhận ý chí, thực hiện việc khai báo không đúng sự thật nhằm làm cho Cơ quan điều tra tin tưởng Đặng Văn M là

người lái xe gây tai nạn, gây cản trở việc giải quyết vụ án; là đồng phạm với Đặng Văn M về hành vi khai báo gian dối.

[6] Hành vi của Hoàng Văn G là rất nghiêm trọng, đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của Đặng Văn M và Đồng Văn B là ít nghiêm trọng, đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây cản trở, khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án. Đủ căn cứ kết luận hành vi của Hoàng Văn G đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Đặng Văn M đã phạm vào tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự và tội Khai báo gian dối, quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Đồng Văn B đã phạm vào tội Khai báo gian dối, quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[7] *"Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

"... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

...5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[8] *"Điều 264. Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*

1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma tuý, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người".

... 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng."

[9] *"Điều 382. Tội cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối*

1. Người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa nào mà kết luận, dịch, khai gian

dối hoặc cung cấp những tài liệu mà mình biết rõ là sai sự thật, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm".

...4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm.".

[10] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét yếu tố lỗi, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[11] Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp, do Hoàng Văn G không có giấy phép lái xe đủ điều kiện để điều khiển xeô tô đầu kéo tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ đã xảy ra va chạm với bị hại ông Nguyễn Thế Đ đang ngồi ở giữa làn đường dành cho xe cơ giới dẫn đếngây ra tai nạn, hậu quả ông Đ tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn đã bỏ đi để trốn tránh trách nhiệm hình sự. Hành vi của Hoàng Văn G đã vi phạm khoản 1, 26 Điều 9, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Đối với bị hại, do trước khi xảy ra tai nạn với xe ô tô đầu kéo; ông Nguyễn Thế Đ điều khiển xe mô tô tự va chạm vào cột tiêu bê tông bên phải đường hướng Hà Nội - Lạng Sơn làm xe ngã đổ, các thùng gỗ buộc trên xe mô tô rơi vãi rải rác trên mặt đường, sau đó tự đi ra ngồi giữa làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn để nhặt đồ thì xảy ra tai nạn tiếp theo. Hành vi của ông Nguyễn Thế Đ đã vi phạm khoản 4 Điều 3 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[12] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le có xác nhận của chính quyền địa phương: Gia đình có con nhỏ, bố mẹ già, vợ không có công việc làm, thu nhập ổn định, cuộc sống bấp bênh.

[13] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[14] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi; tích cực tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ, thiện nguyện tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 (03 tình tiết) Điều 51 Bộ luật Hình sự

[15] Bị cáo Đặng Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tích cực tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ, thiện nguyện tại địa phương. Đây là các các tình tiết giảm nhẹ

theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 Bộ luật Hình sự

[16] Bị cáo Đồng Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[17] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xác định:

[18] Đối với cáo Hoàng Văn G, là người trực tiếp gây ra tai nạn, hậu quả rất nghiêm trọng, với hai tình tiết định khung tăng nặng nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc, tuy nhiên cũng cần xem xét sự việc sảy ra có yếu tố bất ngờ do lỗi của bị hại tự gây ra tai nạn, ngồi giữa đường, trong điều kiện trời tối. Bị cáocó nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên, có lối sống tích cực, tinh thần ủng hộ thiện nguyện, được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo đã bị tạm giam thời gian từ ngày 23/4/2025 đến ngày 17/11/2025 (hơn 06 tháng). Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạtvà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn địnhthời gian thử tháchtối đa.

[19] Đối với cáo Đặng Văn M:Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện gây tai nạn còn hành vi đồng phạm về tội khai báo gian dối nhưng thuộc trường hợp giản đơn, với vai trò là người chủ động đặt vấn đề, hướng dẫn Đồng Văn B thực hiện việc khai báo không đúng sự thật nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với Đồng Văn B, tuy nhiên cũng cần xem xét sự việc sảy ra do bị cáo lo sợ về việc mình là chủ xe và tự nguyện nhận lời giúp đỡ người lái thuê cho mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi 03 con nhỏ chưa thành niên, có lối sống tích cực, tinh thần ủng hộ thiện nguyện tại nơi cư trú, có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo mục đích của hình phạt làgiáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[20] Đối với Đồng Văn B: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đồng phạm về tội khai báo gian dối nhưng thuộc trường hợp giản đơn, với vai trò là người thực hiện hành vi khai báo không đúng sự thật, tuy nhiên cũng cần xem xét sự việc xảy ra do bị cáo là người làm thuê kiếm sống bằng nghề lái xe, do chủ xe yêu cầu, hướng dẫn nên đã phạm tội, bị cáo phải chịu hình phạt cải tạo không giam giữ, với mức nhẹ hơn so với bị cáo Đặng Văn M.

[21] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề làm công việc lái xe đối với Hoàng Văn G vì bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và 02 con nhỏ, bố mất sớm mẹ sức khỏe yếu; công việc lái xe là nghề nghiệp duy nhất của bị cáo, hơn nữa lỗi của bị cáo không liên quan đến việc sử dụng chất kích thích, chất cấm khi lái xe. Không áp dụng hình phạt bổ sung và không thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn M và Đồng Văn B do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không khả thi trong công tác thi hành án.

[22] Về nghĩa vụ dân sự: Các bị cáo Đặng Văn M và Hoàng Văn G đã tự giác, cùng nhau bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 126.000.000 đồng; đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện vàphù hợp với các chi phí hợp lý, thực tếtương ứngcác khoản tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thầnnên cần đượcghi nhận theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự vàcác Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự

[23] Về xử lý vật chứng:Quá trình điều tra, đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật; các vật chứng hiện còn lạiđều đã qua sử dụng, không còn giá trị, các bị cáo và đại diện bị hại không có yêu cầu nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[24] Con người, sự việc liên quan: Đối với hành vi của Hoàng Văn G vì muốn trốn tránh trách nhiệm nên đã thực hiệnviệc đổi áo, dép và cùng Đặng Văn M đến nhà nạn nhân bồi thường thiệt hại; đây là hành vi liên quan đến vụ tai nạn giao thông và đã phải chịu trách nhiệm với tình tết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự nên không xem xét, xử lý về hành vi Khai báo gian dối.

[25] Đối với Bạch Thị Xuân H (là vợ của Đặng Văn M), ngày 12/3/2025 cùng đến hiện trường vụ tai nạn; quá trình giải quyết vụ việc không biết việc Đặng Văn M nhận thay Hoàng Văn G là người điều khiển xe gây tai nạn, không biết việc Đặng Văn M và Đồng Văn B khai báo gian dối với Cơ quan điều tra, không tham gia bàn bạc, xúi giục hay giúp sức việc khai báo gian dối nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[26] Đối với ông Nguyễn Thế Đ là người có hành vi vi phạm và có lỗi gián tiếpgây vụ tai nạn giao thông nên phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên do ông Nguyễn Thế Đ đã tử vong nên không còn đối tượng xử lý.

[27] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn G và Đặng Văn Mkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạchđối với số tiền phải bồi thường do đã

thi hành xong trước khi mở phiên tòa.

[28] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[29] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn G.

Căn cứ điểma khoản 1 Điều 264 và khoản 1 Điều 382; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 36, 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn M.

Căn cứ khoản 1 Điều 382; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn B.

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh,hình phạt.

1.1.Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 03 (ba) năm tù,cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2026).

Giao bị cáo Hoàng Văn G cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2.Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và tội Khai báo gian

dối.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội Khai báo gian dối.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Không thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáoĐặng Văn M.

1.3.Tuyên bố bị cáo Đồng Văn B phạm tội Khai báo gian dối.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Không thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáoĐồng Văn B.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự về việc các bị cáo Hoàng Văn G và Đặng Văn M có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện bồi thiệt hại dotính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là ông Nguyễn Thế V với tổng số tiền 126.000.000đ (một trăm,hai mươi sáu triệu đồng) bao gồm các khoản: Tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần.

Xác nhận đã thi hành, giao nhận đủ số tiền bồi thường theo Biên bản thỏa thuận dân sự lập ngày 28/3/2025 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Xử lý vật chứng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo phông cộc tay màu đen, mặt ngoài phía trước bên trái có dòng chữ NIKE, áo có kích thước 67cm x 73cm đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu nâu đen, mặt trên đế dép có dòng chữ GIVENCHY, kích thước đôi dép 26cm x 12cm, đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn M; 01 (một) áo phông cộc tay màu đen, phía sau mặt trong có dòng chữ LERGE, áo có kích thước 67cm x 73cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép tông màu trắng đen đỏ, mặt trên đôi dép có dòng chữ RubberSoul, kích thước 28cm x 11cm, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn G.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/12/2025).

4. Án phí.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn G, Đặng Văn M, Đồng Văn B mỗi bị cáo

phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo.

Các bị cáoHoàng Văn G, Đặng Văn M, Đồng Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường